

Số: 43/2024/QĐST-LĐ

Tân Uyên, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Chử Cần.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 13/2024/TLST-VLĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 13/2024/QĐST-LĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Dương Thị Thùy D, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Phan Hồng P, sinh năm 2000, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH T; địa chỉ: Lô C, C, C3 và C4 đường N5, Khu công nghiệp N mở rộng, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH T: Ông Cao Văn P1, sinh năm 1966; địa chỉ: tổ B, ấp A, xã B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/5/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Đường Đ, khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của Bảo hiểm Xã hội thành phố T: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Dương Thị Thùy D trình bày: Từ năm 2012, bà Dương Thị Thùy D là công nhân của Công ty Cổ phần G, địa chỉ khu phố C, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương và được Công ty thực hiện thủ tục Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật với số Bảo hiểm xã hội là 7412173158 do Bảo hiểm xã hội tỉnh B cấp ngày 05/9/2012. Đến ngày 01/10/2022, bà D nghỉ việc, chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần G theo Quyết định số 22100046-QĐ-GRF.

Tháng 10/2023, bà D đi làm thủ tục bảo hiểm xã hội thì được Bảo hiểm xã hội thành phố T thông báo bà D có 02 sổ bảo hiểm xã hội với 02 số khác nhau. Ngoài sổ bảo hiểm xã hội của Công ty Cổ phần G thì bà D còn 01 sổ Bảo hiểm xã hội do Công ty TNHH T đóng Bảo hiểm xã hội cho một người tên Dương Thị Thùy D, có số CMND 371667249 và những thông tin nhân thân giống như của bà D. Nhưng thực tế tại thời điểm này bà D đang là Công nhân của Công ty Cổ phần G, thời gian làm việc hàng ngày từ 07 giờ đến 20 giờ, trừ ngày thứ 7 làm việc đến 16 giờ 30 phút nên không thể có việc bà D vừa làm việc cho Công ty Cổ phần G vừa làm việc cho Công ty TNHH T.

Việc trùng bảo hiểm nêu tên là do năm 2013 bà D có cho người chị tên Phan Hồng P, sinh năm 2000 mượn thông tin để đi làm Công ty TNHH T. Vì thời điểm đó bà Phan Hồng P là người bà con cô cậu (mẹ bà P là chị của cha bà D) chưa đủ 15 tuổi, chưa có giấy chứng minh nhân dân nên mượn giấy tờ của bà D để đi làm kiếm tiền phụ giúp gia đình.

Vì vậy, bà D làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng lao động giữa người có tên Dương Thị Thùy D và Công ty TNHH T là vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Bà D sẽ liên hệ với Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để điều chỉnh, giảm trùng sổ Bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Hồng P trình bày: Tháng 09 năm 2013, do bà Phan Hồng P, chưa đủ 15 tuổi, chưa có giấy chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động nên bà Phan Hồng P có mượn chứng minh nhân dân số 371667249 của bà Dương Thị Thùy D, là người bà con cô cậu (cha bà D là em của mẹ bà P) để xin vào làm việc tại Công ty TNHH T và tham gia BHXH với số sổ 7413036840 do BHXH Tân Uyên cấp. Bà Phan Hồng P làm tại Công ty TNHH T đến tháng 05/2015 thì nghỉ làm. Hiện nay, bà Dương Thị Thùy D có yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH T với bà Dương Thị Thùy D, sinh năm 1993 vô hiệu.

Trước yêu cầu của bà Dương Thị Thùy D, bà Phan Hồng P đồng ý với yêu cầu của bà D và bà Phan Hồng P cũng không có yêu cầu độc lập gì liên quan đến vụ việc nêu trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết bất kỳ quyền lợi nghĩa vụ gì liên quan đến bà P trong việc tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của bà Dương Thị Thùy D, sinh ngày 15/10/1993, số CMND 371667249 được Công ty TNHH T tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7413036840 từ tháng 09/2013 đến tháng 05/2015. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Chưa hưởng Bảo hiểm xã hội một lần, chưa hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp. Về yêu cầu của bà Dương Thị Thùy D, Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Ông Cao Văn P1 là đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH T trình bày:* Công ty TNHH T đồng ý với trình bày của bà Dương Thị Thùy D. Năm 2013, Công ty TNHH T có ký 02 hợp đồng lao động với người tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 15/10/1993, hộ khẩu thường trú: xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang, số CMND 371667249 cấp ngày 07/02/2012 tại Công an tỉnh K. Ngày ký Hợp đồng lao động lần 1 là 01/9/2013; ngày ký hợp đồng lao động lần 2 là 01/9/2014, số Hợp đồng 130961. Đến ngày 29/4/2015 thì người tên Dương Thị Thùy D nghỉ việc không lý do nên Công ty TNHH T chấm dứt quan hệ lao động và chốt sổ BHXH số 7413036840 cho người tên Dương Thị Thùy D theo quy định của pháp luật. Thời gian làm việc hàng ngày từ 07 giờ 30 đến 16 giờ 30, nếu có tăng ca thì trễ nhất là đến 21 giờ nên không thể có việc bà D vừa làm việc cho Công ty cổ phần G vừa làm việc cho Công ty TNHH T và như bà D trình bày là phù hợp. Do số lượng người lao động nhiều nên sau 02 năm kể từ ngày người lao động nghỉ việc, Công ty TNHH T đã tiêu hủy.

Công ty TNHH T đồng ý với yêu cầu của bà Dương Thị Thùy D về việc: Yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động được ký kết năm 2013 và năm 2014 giữa Công ty TNHH T với người tên Dương Thị Thùy D là vô hiệu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Dương Thị Thùy D và Công ty TNHH T (thời gian làm việc từ tháng 09/2013 đến tháng 05/2015) bị vô hiệu của người yêu cầu bà Dương Thị Thùy D là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị đề khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình

Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất: Trong thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 5/2015, người lao động tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 15/10/1993, số CMND 371667249 (CCCD 091193004616) được Công ty TNHH T tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLD-BNN), với mã số BHXH 7413036840. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH T và bà Dương Thị Thùy D phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 09/2013. Tuy nhiên, bà Dương Thị Thùy D và bà Phan Hồng P thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T và thực tế làm việc tại Công ty là bà Phan Hồng P chứ không phải bà Dương Thị Thùy D. Do bà Phan Hồng P chưa đủ tuổi làm chứng minh nhân dân và ký hợp đồng lao động nên bà Dương Thị Thùy D đã cho bà Phan Hồng P mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Trình bày của bà Dương Thị Thùy D và bà Phan Hồng P phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 5/2015 bà Dương Thị Thùy D có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại cả 02 Công ty là Công ty TNHH T và Công ty Cổ phần G.

[2.2] Xét thấy, việc bà Phan Hồng P sử dụng chứng minh nhân dân của bà Dương Thị Thùy D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Dương Thị Thùy D bị trùng từ tháng 09/2013 đến tháng 5/2015. Do đó, bà Dương Thị Thùy D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH T với bà Dương Thị Thùy D từ tháng 09/2013 đến tháng 5/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: bà Dương Thị Thùy D phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Dương Thị Thùy D.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa người tên Dương Thị Thùy D, sinh ngày 15/10/1993, hộ khẩu thường trú: xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang, số CMND 371667249 cấp ngày 07/02/2012 tại Công an tỉnh K với Công ty TNHH T, thời gian từ tháng 09/2013 đến tháng 5/2015 bị vô hiệu

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Dương Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001302 ngày 16/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Chử Cần